

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 45/2021/HNGĐ-ST
Ngày 11 - 8 - 2021
V/v ly hôn giữa chị P và anh H

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Xuân Tiến

Bà Nguyễn Thị Yến

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa: Ông Đặng Xuân Tự - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 89/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị P – Sinh năm: 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

- Bị đơn: Anh Đoàn Văn H – Sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố số , thị trấn N, huyện N, tỉnh Nam Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 4 năm 2021 và bản tự khai ngày 04/6/2021 nguyên đơn chị Phạm Thị P trình bày: Chị và anh Đoàn Văn H tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 10/8/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, hòa thuận, được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh H thường uống rượu về đánh, chửi chị. Vấn đề này đã được chị, bạn bè và người thân khuyên giải nhưng anh H không

sửa chữa. Từ cuối năm 2011 anh H bỏ đi làm ăn nơi khác không quan tâm đến vợ con. Chị có điện thoại cho anh H nói chuyện nếu vợ chồng không còn tình cảm thì anh về giải quyết ly hôn, nhưng anh H không về. Anh H nói "Chị tự làm đơn ly hôn đơn phương giải quyết". Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống đoàn t ụ nên chị làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xem xét giải quyết cho chị được ly hôn anh Đoàn Văn H.

Về nuôi con chung: Giữa chị và anh H có 01 con chung là Đoàn Uy V, sinh ngày 08/01/2010 đang ở với chị, khi vợ chồng ly hôn chị xin được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn: Anh Đoàn Văn H đã được Tòa án triệu tập đến trụ sở Tòa án làm việc nhưng anh H không đến, cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn (chị P) đã thực hiện đúng; bị đơn (anh H) đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập phiên tòa hợp lệ theo quy định của pháp luật tố tụng.

Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân gia đình:

1. Xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị P và anh Đoàn Văn H.
2. Về nuôi con chung: Giao chị Phạm Thị P tiếp tục nuôi con chung là Đoàn Uy V. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị P.
3. Về án phí DSST: Chị Phạm Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị P có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt là phù hợp với quy định của pháp luật. Anh Đoàn Văn H đã được Tòa án gửi và tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng khác của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định theo đúng quy định tại Điều 177 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa anh H vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị P và anh Đoàn Văn H tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 10/8/2009, vì vậy đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không hợp bất đồng quan điểm sống, thường xuyên đánh chửi nhau. Từ cuối năm 2011 vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi, không quan tâm gì đến nhau nữa, nay chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Anh Đoàn Văn H biết việc chị P làm đơn xin ly hôn anh, nhưng anh không đến Tòa án làm việc, cũng không có quan điểm trình bày về việc giải quyết vụ án.

Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa chị P và anh H không hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân đã lâu, không có khả năng đoàn tụ, có duy trì mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh Đoàn Văn H của chị Phạm Thị P là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Chị P và anh H có 01 con chung hiện đang ở cùng chị P. Khi giải quyết ly hôn, xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế, đề nghị của đương sự, nguyện vọng của con, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung. Hội đồng xét xử thấy: Anh H không có đề nghị gì, chị P có nguyện vọng tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đoàn Uy V, sinh ngày 08/01/2010, không yêu cầu anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Đương sự không có yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị P phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý cho hôn giữa chị Phạm Thị P và anh Đoàn Văn H.

2. Về nuôi con chung chưa thành niên: Giao chị Phạm Thị P tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đoàn Uy V, sinh ngày 08/01/2010. Anh H không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị P.

Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị P phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị P đã nộp theo Biên lai số 0000457, ngày 03 tháng 6 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì đương sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Nam Trực;
- Chi cục THADS huyện Nam Trực;
- UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh

Hóa;

- Lưu HS.

Nguyễn Thị Ánh